TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ T** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 7- 2022
"V/v ly hôn giữa
Bà H và ông Ph"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thái Quân.

Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Phú T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2022/TLST-HNGĐ ngày 29/03/2022 về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1992.

Trú tại: Tổ 2, ấp Vĩnh H, xã Vĩnh Hội Đ, huyện An P, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1992.

Trú tại: Tổ 5, ấp Phú H, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Ông Ph có mặt, Bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 20/12/2021 nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Diễm H trình bày:

Bà H và ông Ph sau thời gian tìm hiểu và được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo nghi thức truyền thống, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang. Giấy chứng nhận kết

hôn số 06, ngày 14 tháng 01 năm 2015, Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc tại nhà chồng khoản hai tháng rồi lên Bình Dương tìm việc làm thời gian hạnh phúc không được bao lâu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do Ph có lối sống không chung thủy, vợ chồng vì thế hay cãi nhau những lần cãi nhau thì Ph đánh Bà H, Bà H được biết Ph còn sử dụng chất ma túy Bà H có khuyên can nhưng Ph không sữa đổi, vì thế Bà H bỏ về nhà cha mẹ đẻ sinh sống từ tháng 07/2021 đến nay. Trong thời gian ly thân Ph không điện thoại hay tới lui thăm vợ con. Nay tình cảm không còn Bà H yêu cầu được ly hôn với ông Ph.

Về con chung: Bà H và ông Ph có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Mai Tr, sinh ngày 05/02/2014 và Nguyễn H Tú V, sinh ngày 03/11/2021 con chung hiện đang sống với Bà H, khi ly hôn Bà H yêu cầu được nuôi con chung đến trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Ngày 19/5/2022 Bà Nguyễn Thị Diễm H có đơn xin xét xử vắng mặt

Tại phiên Tòa bị đơn ông Ph trình bày thống nhất với Bà H về thời gian kết hôn, ly thân, mâu thuẫn vợ chồng, trong cuộc sống vợ chồng mọi lỗi lầm đều là do ông Ph gây ra, hiện tại ông Ph vẫn còn thương vợ con nhưng vợ sống với ông không hạnh phúc nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Bà H.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Nguyễn Thị Mai Tr, sinh ngày 05/02/2014 và Nguyễn H Tú V, sinh ngày 03/11/2021 con chung hiện đang sống với Bà H, khi ly hôn đồng ý giao con chung cho Bà H nuôi dưỡng, không cấp dưỡng cho con.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân được ông Nguyễn Văn Dìa cha ruột ông Ph cho biết: Nguyễn Thanh Ph là con ruột, Nguyễn Thị Diễm H là con dâu, hôn nhân của Ph là do tự tìm hiểu, tổ chức lễ cưới năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thi trấn Chợ V. Nguyên nhân H ly hôn với Ph, ông Dìa không rõ do hai con sinh sống tại Bình Dương nhưng có biết là từ năm 2021 đến nay, H về An Phú sinh sống. Gia đình hai bên có hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được, nay H ly hôn với Ph tôi cảm thấy hợp lý, vì hai con ly thân với nhau hơn 11 tháng nay.

Về con chung: H, Ph có hai người con chung tên Nguyễn Thị Mai Tr, sinh ngày 05/02/2014 và Nguyễn H Tú V, sinh ngày 03/11/2021 hai con chung hiện tại H đang nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung tôi được biết là không có.

Bà Huỳnh Thị Cang mẹ ruột Bà H cho biết: Hôn nhân của H, Ph do tự tìm hiểu rồi thành vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn thì H sống bên chồng được hai tháng thì vợ chồng đi Bình Dương làm thuê,

sống tại Bình Dương được vài tháng thì vợ chồng H về nhà tôi sống, trong thời gian sống chung tại nhà tôi, vợ chồng H thường xuyên cải nhau do Ph có lối sống không chung thủy, thường xuyên đánh H, tôi có khuyên can nhưng Ph không sữa đổi H, Ph đã ly thân với nhau từ tháng 07/2021 đến nay, việc H xin ly hôn với Ph tôi thấy phù hợp vì hai con không thể hàn gắn. Hai con chung hiện đang sống với H tùy Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, về tài sản chung, nợ chung tôi được biết là không có.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng và đề xuất như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân của Bà H và ông Ph được xác lập trên cở sở tự tìm hiểu, hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và ly thân, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn được. Nên yêu cầu ly hôn của Bà H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: Hiện tại đang sống với Bà H, Bà H không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng. Đề nghị HĐXX giao con chung cho Bà H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Ph nên quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Diễm H có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bà H theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hiện tại Ông Nguyễn Thanh Ph có nơi cư trú tại ấp Phú H, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang.

[2.] Về nội dung:

Hôn nhân của Bà H và ông Ph được xác lập năm 2013 trên cơ sở tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Xét về yêu cầu ly hôn, thấy rằng: Trong thời gian chung sống vợ chồng Bà H, ông Ph có nhiều mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, đời sống tình cảm ngày càng trầm trọng. Năm 2021 Bà H bỏ nhà đi, vợ chồng ly thân, trong thời gian ly thân ông Ph không tới lui thăm hỏi hay có ý hàn gắn tình cảm vợ chồng, đều này phù hợp với lời trình bày của bà Huỳnh Thị Cang và ông Nguyễn Văn Dìa.

Theo quy định tại Điều 19, Luật hôn nhân và gia đình 2014 quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*…". Thế nhưng vợ chồng Bà H, ông Ph không còn chung sống khoảng 11 tháng là khoảng thời gian dài. Điều này chứng tỏ vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cũng như không thể chia sẻ công việc trong gia đình với nhau được nữa, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất cho Bà H được ly hôn ông Ph.

[3] Về con chung: Bà H trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Mai Tr, sinh ngày 05/02/2014 và Nguyễn H Tú V, sinh ngày 03/11/2021 con chung chưa thành niên, bảng tự khai ngày 19/5/2022 con chung Mai Trang có nguyện vọng sống chung với Bà H. Xét thấy từ khi ly thân đến nay hai con chung đang sống với H, có cuộc sống ổn định, nên tiếp tục giao cháu Mai Trang và Tú Vy cho Bà H nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với nguyện vọng của con và thõa mãn Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Bà H trình bày tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điều 19, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

-Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Bà Nguyễn Thị Diễm H được ly hôn với Ông Nguyễn Thanh Ph.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06, ngày 14/01/2015 của Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Diễm H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Mai Tr, sinh ngày 05/02/2014 và Nguyễn H Tú V, sinh ngày 03/11/2021. Con chung hiện đang sống với Bà H. Ông Nguyễn Thanh Ph không phải cấp dưỡng cho con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diễm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004413 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Phú T, tỉnh An Giang. Bà H không phải nộp thêm án phí.

Ông Nguyễn Thanh Ph không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày tính từ ngày ông, bà nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND thị trấn Chợ V;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Ngọc Thảo